

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hường và ông Nguyễn Đình Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/HSST ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST – HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Văn Trọng H, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Văn Trọng H và bà Lê Thị D; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 01/3/2013, TAND huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong bản án ngày 06/3/2014. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2018, Văn Trọng H mượn anh Trịnh Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam xe mô tô BKS 90B2-xxx; khi mượn bị cáo không nói mượn xe để làm gì. Anh T cho bị cáo mượn xe. Sau đó bị cáo một mình điều khiển xe đi đến thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi H đi đến đoạn đường QL21B đầu siêu thị BigC, thành phố N thì thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở lề đường. H lại gần hỏi “*Có chơi bời gì không?*”, người đó nhìn H nói “*Cần gì?*”, H nói “*Lấy cho em hai trăm*

ma túy đá”. Người đàn ông đồng ý thì H lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 tờ tiền mệnh 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Sau khi cầm tiền, người đàn ông đưa lại cho H 01 gói nilon màu trắng. Biết trong gói có ma túy đá, H cầm trong tay trái rồi đi về. Đến 22 giờ cùng ngày, H đi đến đoạn đường DT975 thuộc địa bàn thôn C, xã A thì bị lực lượng Công an huyện B và Công an xã A phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. H đã tự giác giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng đang cầm trong tay trái. Qua kiểm tra thấy bên trong gói có chứa chất tinh thể màu trắng và H khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa H về trụ sở UBND xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ đen, BKS: 90B2-xxx.

Ngay sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của H ở thôn Đ, xã T, huyện B nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 20/PC54-MT ngày 21/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,380g (*Không phải ba trăm tám mươi gam*), loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 23/3/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Văn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,380g (*Không phải ba trăm tám mươi gam*) chất Methamphetamine của bị cáo Văn Trọng H bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào hồi 22 giờ ngày 18/01/2018, đoạn đường DT975 thuộc địa bàn thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án do phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ đen, BKS: 90B2-xxx quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Văn T. Khi cho mượn xe, anh T không biết H mượn xe đi mua Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại xe mô tô cho anh T là đúng quy định của pháp luật

Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định được đối tượng đã bán Methamphetamine cho bị cáo H nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Văn Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Văn Trọng H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (18/01/2018).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 20/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Hà Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Văn Trọng H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)